

Số: 286/QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 28/4/2022 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 24/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 51 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 24/4/2022 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học trực thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trường các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.



Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **286** /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày **28** tháng **4** năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
								Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT1199	Nguyễn Phương	Anh	18/11/1993	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	7,7	7,5	Đạt
2	CNTT1200	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/08/1988	Phú Thọ	Nữ	Kinh	8,0	8,5	Đạt
3	CNTT1201	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	15/08/1995	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	8,5	7,0	Đạt
4	CNTT1202	Lăng Thị	Biển	15/01/1994	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	8,2	7,5	Đạt
5	CNTT1203	Đoàn Thành	Công	20/10/1989	Lạng Sơn	Nam	Tày	7,5	8,5	Đạt
6	CNTT1204	Nông Thị	Diệu	22/09/1993	Lạng Sơn	Nữ	Tày	8,5	7,0	Đạt
7	CNTT1205	Tô Kiên	Dũng	02/10/1980	Lạng Sơn	Nam	Tày	7,7	8,0	Đạt
8	CNTT1206	Hoàng Hương	Giang	20/06/1999	Lạng Sơn	Nữ	Tày	8,2	7,5	Đạt
9	CNTT1207	Hoàng Minh	Hải	15/11/1990	Lạng Sơn	Nam	Tày	8,2	7,0	Đạt
10	CNTT1208	Mạc Hoàn	Hào	24/12/1988	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	8,5	7,5	Đạt
11	CNTT1209	Nguyễn Thu	Hiền	07/05/1984	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	7,5	8,0	Đạt
12	CNTT1210	Vi Thúy	Hoa	22/06/1992	Lạng Sơn	Nữ	Tày	8,0	7,5	Đạt
13	CNTT1211	Hà Thu	Hồng	29/11/1999	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,7	7,0	Đạt
14	CNTT1212	Hoàng Thúy	Huệ	28/06/1999	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	8,0	8,0	Đạt
15	CNTT1213	Phạm Thị	Huyền	18/11/1986	Hải Dương	Nữ	Kinh	8,2	7,5	Đạt
16	CNTT1214	Nguyễn Hoàng	Hung	04/07/1994	Lạng Sơn	Nam	Tày	8,0	7,5	Đạt
17	CNTT1215	Hoàng Thị Lan	Hương	21/05/1991	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,7	8,0	Đạt
18	CNTT1216	Nguyễn Thị	Hương	29/12/1989	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	8,2	8,5	Đạt
19	CNTT1217	Nguyễn Thu	Hương	08/09/1999	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,7	7,0	Đạt
20	CNTT1218	Hoàng Thúy	Hường	23/09/1987	Cao Bằng	Nữ	Tày	8,0	7,5	Đạt
21	CNTT1219	Hoàng Doãn	Khánh	16/05/1991	Lạng Sơn	Nam	Tày	8,2	8,0	Đạt



TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
								Trắc nghiệm	Thực hành	
22	CNTT1220	Nguyễn Đăng	Khoa	01/12/1996	Lạng Sơn	Nam	Tày	7,7	8,0	Đạt
23	CNTT1221	Lâm Hoàng	Long	15/03/1986	Lạng Sơn	Nam	Nùng	7,5	7,5	Đạt
24	CNTT1222	Nông Thế	Lực	26/10/1992	Lạng Sơn	Nam	Tày	8,0	9,0	Đạt
25	CNTT1223	Đoàn Thị	Mẫn	26/06/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,2	8,0	Đạt
26	CNTT1224	Lý Quang	Ninh	31/12/1993	Lạng Sơn	Nam	Dao	8,0	8,0	Đạt
27	CNTT1225	Triệu Văn	Nam	14/09/1999	Lạng Sơn	Nam	Nùng	7,7	7,5	Đạt
28	CNTT1226	Triệu Thị Giáng	Nữ	25/11/1984	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,5	8,0	Đạt
29	CNTT1227	Đỗ Đình	Quỳnh	06/07/1991	Thanh Hóa	Nam	Kinh	7,7	7,0	Đạt
30	CNTT1228	Đào Ngọc	Thảo	16/03/1985	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	8,7	7,0	Đạt
31	CNTT1229	Lao Thị	Thảo	30/05/1992	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,5	7,0	Đạt
32	CNTT1230	Trần Bích	Thủy	24/08/1997	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,7	7,5	Đạt
33	CNTT1231	Hoàng Thị	Thủy	13/07/1990	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,5	7,0	Đạt
34	CNTT1232	Lê Thị	Thuyền	01/05/1983	Lạng Sơn	Nữ	Tày	8,2	8,0	Đạt
35	CNTT1233	Lường Thị	Trang	08/07/1987	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,5	8,5	Đạt
36	CNTT1234	Hoàng Xuân	Trường	27/11/1988	Lạng Sơn	Nam	Kinh	8,2	8,5	Đạt
37	CNTT1235	Nông Đức	Tuân	23/08/1987	Lạng Sơn	Nam	Tày	7,7	8,0	Đạt
38	CNTT1236	Đặng Ngọc	Tuấn	22/10/1986	Lạng Sơn	Nam	Nùng	8,0	7,0	Đạt
39	CNTT1237	Đinh Thị	Uyên	28/03/1979	Lạng Sơn	Nữ	Tày	8,2	7,0	Đạt
40	CNTT1238	Ngô Thị Hải	Yến	01/12/1985	Lạng Sơn	Nữ	Tày	8,0	7,0	Đạt
41	CNTT1239	Vũ Trí	Chiến	11/03/1990	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,0	7,5	Đạt
42	CNTT1240	Lưu Đình	Cường	15/03/2001	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,5	8,0	Đạt
43	CNTT1241	Nguyễn Mai	Dĩnh	05/10/1999	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8,2	7,5	Đạt
44	CNTT1242	Hoàng Thị Hồng	Diệp	10/09/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	7,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
								Trắc nghiệm	Thực hành	
45	CNTT1243	Lê Thanh	Hải	26/11/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,7	7,0	Đạt
46	CNTT1244	Phùng Thế	Hiền	26/04/1976	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,5	8,0	Đạt
47	CNTT1245	Mai Thị	Hương	24/11/1998	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,7	8,5	Đạt
48	CNTT1246	Nguyễn Tiến	Khoát	20/05/1987	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,7	7,0	Đạt
49	CNTT1247	Dương Văn	Phong	15/10/1979	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,5	7,5	Đạt
50	CNTT1248	Nguyễn Quang	Thanh	27/07/1990	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,7	7,5	Đạt
51	CNTT1249	Phạm Văn	Tuyền	10/02/1989	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,5	7,0	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 51./.

